TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỦA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HS – ST
Ngày 05 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: 1. bà Lò Thị Dậu
2. bà Nguyễn Thị Nhung
- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:* ông Nguyễn Khánh Vân - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST – HS ngày 14/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST – HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:
Họ và tên: **Giàng Thị M** (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1979 tại huyện C, tỉnh Điện Biên.
Nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Giàng Gàng S (SN 1957) và con bà Sùng Thị M (SN 1959); Bị cáo có chồng là Thào A T (SN 1977) và 05 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2015.
Tiền án: không; Tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.
- *Người bào chữa cho bị cáo:*ông Nguyễn Quang K – là Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên/có mặt
- *Những người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
+ ông Giàng A V – Sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Điện Biên/vắng mặt
+ ông Sùng A V – Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện C, tỉnh Điện Biên/vắng mặt
- *Người chứng kiến*: chị Lò Thị Y – Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện C, tỉnh Điện Biên/vắng mặt
- *Người phiên dịch:* ông Giàng A D – Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên/có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 30/11/2017 tại khu vực chân đồi đầu thôn P, xã N, huyện C, tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện C phát hiện có 03 đối tượng có biểu hiện nghi vấn hoạt động về tội phạm ma túy, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và bắt quả tang bị cáo đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho 02 đối tượng là Giàng A V và Sùng A V. Khi bị phát hiện Sùng A V đã bỏ chạy lên đỉnh đồi. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa bị cáo cùng Giàng A V về Công an huyện C để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ của bị cáo gồm: 05 gói nhỏ (trong đó:04 gói được gói ngoài bằng miếng giấy ni lon màu hồng, 01 gói được gói ngoài bằng miếng giấy nilon màu xanh) bên trong chứa cục chất bột màu trắng; 01 chiếc dao lam đã qua sử dụng; số tiền 1.120.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, gồm: 05 tờ mệnh giá 100.000đồng, 02 tờ mệnh giá 50.000đồng, 15 tờ mệnh giá 20.000đồng; 21 tờ mệnh giá 10.000đồng; 02 tờ mệnh giá 5.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị M khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 29/11/2017 khi đi chợ trung tâm huyện Tủa Chùa về đến khu vực bãi đá thuộc thôn D bị cáo mua được 01 gói nhỏ Hêrôin của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết với giá 800.000đồng, khi mua không cân xác định trọng lượng. Khi mua được Hêrôin bị cáo cất giấu vào chiếc túi vải màu đen đang đeo và đi bộ về nhà, trên đường về bị cáo đã bán một ít Hêrôin vừa mua được cho một số người nghiện không quen biết được số tiền 920.000đồng, số Hê rôin còn lại bị cáo mang về nhà cất giấu, đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi các thành viên trong gia đình đã đi ngủ bị cáo đem gói Hêrôin ra và dùng dao lam chia thành 05 gói nhỏ (trong đó: 04 gói được gói ngoài bằng miếng giấy ni lon màu hồng, 01 gói được gói ngoài bằng miếng giấy nilon màu xanh), bị cáo cho 05 gói nhỏ Hê rôin vào trong miếng giấy nilon màu hồng đem cất giấu dưới gối ngủ đầu giường của bị cáo. Đến khoảng 09giờ ngày 30/11/2017 bị cáo lấy 05 gói nhỏ Hêrôin cho vào chiếc túi vải màu đen đeo trên người và một mình đi bộ từ nhà xuống thăm người thân trú tại thôn P, xã N, khi đến đầu thôn P, xã N bị cáo đã bán Hêrôin cho Giàng A V 30.000đồng, bán cho Sùng A V 50.000đồng, bị cáo đã nhận tiền và chuẩn bị lấy Hêrôin đưa cho Giàng A V và Sùng A V thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ 05 gói nhỏ Hêrôin tại lòng bàn tay phải của bị cáo. Nguồn gốc số tiền mua Hêrôin là do bị cáo đã bán 03 bao thóc của gia đình ngày 27/11/2017 được số tiền 1.000.000đồng và mục đích bị cáo chia Hêrôin thành nhiều gói nhỏ để bán lẻ lấy lợi nhuận.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã không xác định được người đàn ông dân tộc Thái đã bán Hêrôin cho bị cáo và một số người nghiện đã mua Hê rôin của bị cáo tên là gì và ở đâu. Cũng tại phiên tòa sau khi nghe công bố, bị cáo đã khẳng định lời khai tại cơ quan điều tra của những người có nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt là đúng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định xác định 05 gói chất bột màu trắng đục thu giữ của Giàng Thị M có trọng lượng là 0,8958 gam.

Tại bản kết luận giám định số 152/GĐ – PC54 ngày 14/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: trọng lượng chất bột màu trắng đục thu giữ của Giàng Thị M là 0,8958gam; Mẫu chất bột màu trắng đục gửi giám định là chất ma túy: Loại Hêrôin, Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I theo nghị định số 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Cáo trạng số 06/QĐ – VKSHTC ngày 14/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Giàng Thị M về tội *" Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội *" Mua bán trái phép chất ma túy"*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của BLTTHS năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 0,7582gam Hêrôin còn lại; 01 chiếc dao lam đã qua sử dụng; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 80.000đồng do bị cáo bán ma túy mà có; trả lại cho bị cáo số tiền 1.040.000đồng do không liên đến hành vi phạm tội của bị cáo và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ về nhân thân và điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, bị cáo không được đi học, trình độ văn hóa và hiểu biết pháp luật rất hạn chế, trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo dưới 01 gam, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và gia đình thuộc hộ nghèo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi nghe kiểm sát viên luận tội bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, xét thấy sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ hành vi của bị cáo Giàng Thị M: Do lười lao động và hoàn cảnh gia đình khó khăn muốn có tiền để sử dụng cho mục đích cá nhân, nên vào ngày 29/11/2017 bị cáo đã mua được 01 gói nhỏ Hê rôin của người đàn ông dân tộc Thái không quen biết tại khu vực bãi đá thuộc thôn D, xã N, huyện C với giá 800.000đồng, trên đường về bị cáo đã bán lẻ Hê rôin vừa mua cho một số người nghiện không quen biết được số tiền 920.000đồng, số Hê rôin còn lại bị cáo mang về nhà cất giấu, đến khoảng 19 giờ cùng ngày bị cáo đem Hêrôin ra và dùng dao lam chia thành 05 gói nhỏ và cất giấu dưới gối ngủ đầu giường của bị cáo, mục đích bị cáo chia Hêrôin thành nhiều gói nhỏ để bán lẻ lấy lợi nhuận, nên vào khoảng 09 giờ ngày 30/11/2017 tại khu vực đầu thôn P, bị cáo đã bán Hêrôin cho Giàng A V 30.000đồng và bán cho Sùng A V 50.000đồng, bị cáo đã nhận đủ tiền và khi bị cáo chuẩn bị lấy Hêrôin để đưa cho Giàng A V và Sùng A V thì bị tổ công tác Công an huyện C phát hiện và bắt quả tang. Hêrôin thu giữ trên người bị cáo có trọng lượng là 0,8958gam. Nguồn số tiền bị cáo mua Hêrôin là do bị cáo bán thóc của gia đình.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người của những người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án Giàng A V, Sùng A V tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai người chứng kiến Lò Thị Y khi bắt quả tang bị cáo và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và bản kết luận giám định.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã cố ý mua trái phép 0,8958 gam Hêrôin với mục đích để bán lẻ lấy lợi nhuận và bị cáo đã bán cho Giàng A V 30.000đồng, bán cho Sùng A V 50.000đồng thu lợi bất chính 80.000đồng. Theo hướng dẫn tại tiểu tiết b tiểu mục 3.3 mục phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT– BCA - VKSNDTC – TANDTC – BTP ngày 24/12/2007 quy định:

" 3.3." Mua bán trái phép chất ma túy" là một trong các hành vi sau đây:

b) Mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác". Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *" Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà trực tiếp là hoạt động Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã tạo điều kiện làm lan truyền tệ nạn nghiện hút chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục ngăn ngừa tội phạm, bảo đảm trật từ kỷ cương xã hội.

Tại phiên tòa không làm rõ được người đã bán Hêrôin cho bị cáo và một số người nghiện đã mua Hêrôin của bị cáo vào ngày 29/11/2017 là ai, ở đâu nên HĐXX không có cơ sở xem xét xử lý. Việc bị cáo tàng trữ Hêrôin trong nhà chỉ một mình bị cáo biết.

Đối với người có nghĩa vụ liên quan: ông Giàng A V và ông Sùng A V là những người nghiện đã mua Hê rôin của bị cáo nhưng chưa nhận được Hêrôin từ bị cáo nên hành vi của Giàng A V và Sùng A V chưa cấu thành tội phạm, do đó HĐXX không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh ra lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khan, bản thân không được đi học. Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, không có tiền sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng cho bị cáo, do đó, về đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích nêu trên, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, cảnh tỉnh, giáo dục pháp luật cho những người khác, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, tuy nhiên cũng cần cân nhắc về điều kiện, hoàn cảnh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để xem xét mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo năm 2018 của UBND xã N, bản thân bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập thường xuyên, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: 0,7582gam Hêrôin còn lại là chất thuộc loại nhà nước cấm lưu hành và 01 chiếc dao lam đã qua sử dụng không còn giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy; Về số tiền 1.120.000đồng thu giữ của bị cáo, trong đó có 120.000đồng là số tiền bị cáo bán thóc; 920.000đồng là số tiền bị cáo khai đã bán Hê rôin cho một số người nghiện mà có; 80.000đồng là số tiền bị cáo đã bán Hêrôin cho Giàng A V và Sùng A V nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Xét thấy số tiền 120.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không làm rõ được số tiền 920.000đồng bị cáo đã bán Hêrôin ngày 29/11/2017 cho ai và ở đâu, do đó không có căn cứ để tịch thu số tiền 920.000đồng, nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng Thị M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999(sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Giàng Thị M 07 *(bảy)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy: 0, 7582 gam Hêrôin còn lại đã được niêm phong; 01 chiếc dao lam đã qua sử dụng.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 80.000đồng thu giữ của bị cáo.
- Trả lại cho bị cáo Giàng Thị M số tiền 1.040.000đồng.

Số tiền và vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quán lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/7/2018)

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV&THA TAT;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- CQTHAHS CAH Tủa Chùa;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Tòng Thị Lan